

Số: /2026/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em, giáo viên tại cơ sở giáo dục mầm non
thuộc loại hình dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp
tại tỉnh Đắk Lắk**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật
Giáo dục số 123/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ về quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;*

*Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng.... năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với
trẻ em, giáo viên tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục ở
địa bàn có khu công nghiệp tại tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số .../BC-
HĐND ngày ... tháng... năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội của Hội đồng nhân
dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với
trẻ em, giáo viên tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục ở
địa bàn có khu công nghiệp tại tỉnh Đắk Lắk.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đối với trẻ em mầm non là con
công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp; giáo viên mầm non
làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công
nghiệp tại tỉnh Đắk Lắk.

b) Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo
Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy
định chính sách phát triển giáo dục mầm non.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân
lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động
theo đúng quy định có cha hoặc mẹ hoặc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em là

công nhân, người lao động đang làm việc tại khu công nghiệp được doanh nghiệp ký hợp đồng lao động theo quy định.

b) Giáo viên mầm non đang làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non thuộc loại hình dân lập, tư thục đã được cơ quan có thẩm quyền cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định ở địa bàn có khu công nghiệp bảo đảm các điều kiện:

- Có trình độ chuẩn đào tạo chức danh giáo viên mầm non theo quy định;
- Có hợp đồng lao động với người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục;
- Trực tiếp chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhóm trẻ/lớp mẫu giáo có từ 30% trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ

1. Hỗ trợ trẻ em thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này, như sau:

- a) Mức hỗ trợ: 160.000 đồng/trẻ/tháng.
- b) Thời gian hỗ trợ: tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

2. Hỗ trợ giáo viên mầm non thuộc đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này, như sau:

- a) Mức hỗ trợ: 800.000 đồng/người/tháng. Mức hỗ trợ này nằm ngoài mức lương thỏa thuận giữa chủ cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục với giáo viên và không dùng tính đóng hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp.
- b) Thời gian hỗ trợ: tính theo số tháng dạy thực tế trong năm học.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước: nguồn ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp ngân sách quy định hiện hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

- 1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
- 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

- 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng năm 2026.

2. Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên quy định chi tiết một số chính sách phát triển giáo dục mầm non hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đăk Lăk khóa XI, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày tháng năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đảng ủy HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Công báo tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đăk Lăk;
- Trung tâm Công nghệ và Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CT HĐND.

CHỦ TỊCH